

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ & QTKD
PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

Số: 213/ĐHKTĐBCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO

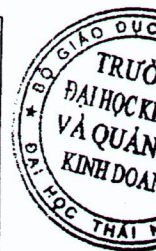
V/v Kết quả tổ chức chấm phúc khảo bài thi kết thúc học phần
học kỳ I, năm học 2017 – 2018

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Phòng Khảo thí & ĐBCLGD, Phòng đã tiến hành tổ chức chấm phúc khảo bài thi kết thúc học phần học kỳ I năm học 2017 - 2018 cho sinh viên hệ đại học chính quy của Nhà trường, Kết quả công tác tổ chức chấm như sau:

1. Tổng hợp chung

- Tổng số đơn phúc khảo: 218 đơn.
- Tổng số đơn đã được lập hội đồng chấm: 218 đơn.
- Tổng số Bộ môn có học phần phúc khảo: 22/27 Bộ môn được chi tiết như sau:

STT	Khoa	Bộ Môn	Học phần	Số bài PK/Tổng số bài
1	Kế toán	Hệ thống TTKT	Lập và PTBCTC	1/224
2		Kế toán DN	Kế toán công ty	1/257
3			Kế toán XDCB	1/54
4		Kiểm toán	Kế toán quốc tế	3/321
5			Kiểm toán BCTC	16/249
6	Kinh tế	Kinh tế ĐT	Quản lý DA y tế	1/45
7			Thẩm định DA đầu tư	3/61
8		Kinh tế NN&PTNT	Khuyến nông	1/50
9			Quy hoạch nông thôn	2/53
10		Kinh tế học	Kinh tế vĩ mô 1	2/1147
11		Kinh tế y tế	Bảo hiểm XH	1/31
12		Thống kê - KTL	Kinh tế lượng	1/78



STT	Khoa	Bộ Môn	Học phần	Số bài PK/Tổng số bài
13	Kinh tế	Thống kê KTL	Nghiên cứu DBKT	1/60
14	Khoa học CB	Lý luận chính trị	Đường lối CMVN	3/1032
15			Những NLCB của CN Mác - Lê nin HP1	1/1055
16			Những NLCB của CN Mác - Lê nin HP2	2/1052
17		Ngoại ngữ	Tiếng anh 3	3/949
18			Tiếng anh 5	3/761
19		Toán	Toán cao cấp	4/906
20			Toán kinh tế	2/32
21	Marketing - TM&DL	Marketing	Đạo đức KD&VHDN	2/200
22			Quan hệ công chúng	1/34
23			Quản trị bán hàng	11/205
24			Quản trị PT&SPM	1/41
25			Quản trị quảng cáo	3/34
26			Quản trị thương hiệu	1/39
27		Quản trị DL&KS	Quản trị DNDV	1/40
28			Quản trị KDKS	1/40
29	Ngân hàng TC	Ngân hàng	Dịch vụ NH	3/141
30			Định giá tài sản	7/204
31			Nghiệp vụ NHTW	2/132
32			Phân tích và ĐTCK	1/41
33			Quản trị NH	1/258

STT	Khoa	Bộ Môn	Học phần	Số bài PK/Tổng số bài
34	Ngân hàng TC	Ngân hàng	Quản trị rủi ro TC	8/147
35			Quản trị tài chính quốc tế	2/35
36			Thanh toán QT	14/438
37			Thị trường CK	1/21
38		Nguyên lý TCTT	Nguyên lý BH	1/138
39			Tài chính công	4/202
40		Tài chính	Mua bán & SNDN	2/83
41			Tài chính công ty đa QG	1/40
42			Tài chính DN 1	1/113
43			Thẩm định TCDA	3/112
44	Quản lý LKT	Khoa học QL	Quản lý NN về KT	3/241
45		Luật KT	Kỹ năng tư vấn PL	1/79
46			Luật cạnh tranh	1/79
47			Luật đầu tư	6/80
48			Luật hành chính VN	6/93
49			Luật hiến pháp VN	1/93
50			Luật hình sự VN 2	1/91
51			Luật KDBH	3/79
52			Luật LĐ	4/98
53			Luật tài chính	2/89
54			Luật TM 2	9/96

STT	Khoa	Bộ Môn	Học phần	Số bài PK/Tổng số bài
55	Quản lý LKT	Luật KT	Lý luận chung NN&PL 2	1/151
56			Pháp luật về KDBDS	4/80
57			Pháp luật về SHTT	1/92
58			Pháp luật về TTCK	2/80
59			Soạn thảo VBQLKT	2/497
60		Quản lý KT	Quản lý TC công	1/76
61	Quản trị KD	Phân tích KD	Kỹ thuật NVNT	2/63
62			Phân tích HĐKD	6/427
63		Quản trị KDTH	Kinh doanh quốc tế	1/206
64			Quản trị HCVP	5/201
65			Quản trị nhân lực	3/129
66			Quản trị nhân lực trong DLKS	1/14
67			Quản trị tài chính	10/370
68		Quản trị DNCN	Lý thuyết ra QĐ	8/147
69			Quản trị DN	7/75
70			Quản trị SX 1	3/104

Lý do chủ yếu sinh viên đưa ra khi gửi đơn phúc khảo bài thi: Kết quả điểm thi không đúng với thực tế bài làm.

2. Kết quả công tác chấm phúc khảo

Trong tổng số 218 đơn phúc khảo được tổ chức chấm:

+ Số bài thi được lên điểm: 45/218 bài chiếm tỉ lệ 20.6% (lí do: cộng sai, chấm nhầm đáp án, chấm sót ý).

+ Số bài thi giữ nguyên điểm: 170/218 bài chiếm tỉ lệ 78%.

+ Số bài thi xuống điểm: 03/218 bài chiếm tỉ lệ 1,4% (lí do: cộng sai, cộng nhầm).

Cụ thể xem chi tiết (*phụ lục đính kèm*)

3. Đánh giá chung và kiến nghị:

- Tổng số đơn phúc khảo có chiều hướng giảm theo cùng kỳ các năm học trước (năm học 2014 - 2015: 606 đơn, năm học 2015 - 2016: 610 đơn, năm học 2016 - 2017: 417 đơn, năm học 2017 - 2018: 218 đơn).

- Tổng số bài thi chấm lên điểm có chiều hướng giảm theo cùng kỳ các năm học (năm học 2014 - 2015: 26,4%, năm học 2015 - 2016: 19,5 %, năm học 2016 - 2017: 23,7%, năm học 2017 - 2018: 21,1%).

- Một số bài thi chấm lần 1 và chấm phúc khảo có khoảng chênh lệch lớn do cán bộ chấm thi chấm nhầm đáp án của mã đề khác (đối với môn thi trắc nghiệm trên giấy), cộng sai, cộng sót điểm hoặc chấm sót ý như: Môn **Tiếng anh 3** (SV Hà Tuyết Nhung chênh 2,7 điểm; SV Phạm Thị Thu Huyền chênh 2,7 điểm); Môn **Toán cao cấp** (SV Tạ Sơn Tùng chênh 2,5 điểm).

*** Kiến nghị**

- Cần có sự giám sát chặt chẽ công tác chấm thi của Lãnh đạo bộ môn đối với các cán bộ được cử tham gia công tác chấm thi học kỳ, đảm bảo sự chính xác cao nhất đối với kết quả bài làm của sinh viên.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (b/cáo);
- Ban chủ nhiệm khoa;
- Trưởng các bộ môn;
- Lưu: KT&ĐBCLGD.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Mai Việt Anh

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ SINH VIÊN PHỨC KHẢO BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2017 - 2018

STT	Khoa	Bộ Môn	Môn thi	Mã sv	Họ và tên	Điểm trước PK	Điểm sau PK	Lớp	Lý do	Cán bộ chấm thi
1	QL-LKT	Luật KT	Luật hành chính VN	DTE1553801070059	Dương Phương Thảo	7,1	7,6	K12 - Luật KD B	Cộng nhằm	Chấm lần 1: Quỳnh, Huy. Chấm PK: Trang, Quỳnh. PTBM: Phương Thúy
2	QL-LKT	Luật KT	Luật hành chính VN	DTE1553801070068	Trần Thị Trang	5,3	5,6	K12 - Luật KD B	Cộng nhằm	Chấm lần 1: Quỳnh, Huy. Chấm PK: Trang, Quỳnh. PTBM: Phương Thúy
3	QL-LKT	Luật KT	Luật hành chính VN	DTE1553801070073	Hoàng Thị Vượng	4,0	5,8	K12 - Luật KD A	Vào nhằm từ bài thi vào B4	Chấm lần 1: Quỳnh, Huy. Chấm PK: Trang, Quỳnh. PTBM: Phương Thúy
4	QL-LKT	Luật KT	Luật hiến pháp VN	DTE1553801070030	Nông Thị Liễu	7,1	7,4	K12 - Luật KD A	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Huy, Kim Anh. Chấm PK: Duy, Huy. PTBM: Phương Thúy
5	QL-LKT	Luật KT	Luật cạnh tranh	DTE1453801070049	Nguyễn Thị Liên	8,3	8,5	K11 - Luật KD	Cộng nhằm	Chấm lần 1: Trần Linh, Yến. Chấm PK: Huy, Trần Linh. PTBM: Phương Thúy
6	QL-LKT	Luật KT	Luật đầu tư	DTE1453801070021	Hà Hương Giang	8,1	8,5	K11 - Luật KD	Cộng nhằm	Chấm lần 1: Trần Linh, Yến. Chấm PK: Duy, Trần Linh. PTBM: Phương Thúy

STT	Khoa	Bộ Môn	Môn thi	Mã sv	Họ và tên	Điểm trước PK	Điểm sau PK	Lớp	Lý do	Cấu bộ chấm thi
7	QL-LKT	Luật KT	Luật đầu tư	DTE1453801070027	Hoàng Thị Hẹn	5,4	5,6	K11 - Luật KD	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Trần Linh, Yến. Chấm PK: Duy, Trần Linh. PTBM: Phương Thúy
8	QL-LKT	Luật KT	Luật đầu tư	DTE1453801070036	Nguyễn Trọng Hưng	5,6	6,0	K11 - Luật KD	Cộng nhầm	Chấm lần 1: Trần Linh, Yến. Chấm PK: Duy, Trần Linh. PTBM: Phương Thúy
9	QL-LKT	Luật KT	Luật đầu tư	DTE1453801070068	Nguyễn Ngọc Mai	7,2	7,4	K11 - Luật KD	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Trần Linh, Yến. Chấm PK: Duy, Trần Linh. PTBM: Phương Thúy
10	QL-LKT	Luật KT	Pháp luật về TTCK	DTE1453801070024	Phan Thị Hà	6,0	6,4	K11 - Luật KD	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Diệu Linh, Mỹ. Chấm PK: Duy, Diệu Linh. PTBM: Đức
11	QL-LKT	Luật KT	Pháp luật về TTCK	DTE1453801070049	Nguyễn Thị Liên	8,4	8,5	K11 - Luật KD	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Diệu Linh, Mỹ. Chấm PK: Duy, Diệu Linh. PTBM: Đức
12	QL-LKT	Luật KT	Pháp luật về KDBĐS	DTE1353801070138	Nguyễn Thảo Ly	5,0	5,2	K10 Luật KD A	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Bình An, Trang. Chấm PK: Mỹ, Bình An. PTBM: Thúy
13	QL-LKT	Luật KT	Luật hình sự VN 2	DTE1353402010221	Nguyễn Thị Dung	5,1	5,9	K10 TCNH A	Cộng sai	Chấm lần 1: Yến, Duy. Chấm PK: Duy, Kim Anh. PTBM: Thúy
14	QL-LKT	Luật KT	Luật tài chính	DTE1553801070073	Hoàng Thị Vượng	4,6	6,7	K12 - Luật KD A	Chấm sai	Chấm lần 1: Trang, Trần Linh. Chấm PK: Mỹ, Trang. PTBM: Thúy
15	QL-LKT	Quản lý KT	Quản lý tài chính công	DTE1453101010448	Nguyễn Xuân Thanh	5,3	5,5	K11 - QLKT	Cộng sót	Chấm lần 1: Ngọc Vân, Trang. Chấm PK: Trang, Ngọc Vân. PTBM: Ngọc Vân
16	QTKD	Phân tích KD	Kỹ thuật NVNT	DTE1353401010295	Hà Tuấn Anh	6,7	7,0	K10 - QTKD TM	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Kim Ngân, Thúy Hoàng. Chấm PK: Quỳnh Anh, Kim Ngân. PTBM: Thanh Mai

STT	Khoa	Bộ Môn	Môn thi	Mã sv	Họ và tên	Điểm trước PK	Điểm sau PK	Lớp	Lý do	Cán bộ chấm thi
17	QTKD	Phân tích KD	Kỹ thuật NVNT	DTE1453401010162	Trần Thị Tố Nga	7,3	7,9	K11 - QTKD TH A	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Kim Ngân, Thúy Hương. Chấm PK: Quỳnh Anh, Kim Ngân. TBM: Thanh Mai
18	QTKD	Quản trị KDTH	Quản trị tài chính	DTE1453402010297	Trần Ngọc Mai	5,0	5,2	K11 - KTTH CLC	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Dung, Xuân Vân. Chấm PK: Giang, Dung. TBM: Giang
19	QTKD	Quản trị KDTH	Quản trị HCVP	DTE1453401010288	Đỗ Duy Hiếu	7,1	7,6	K11 - QTKD TH B	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Dương, Thanh Minh. Chấm PK: Giang, Dương. TBM: Giang
20	QTKD	Quản trị DNCN	Quản trị DN	DTE1553403010057	Khổng Thị Dung	4,8	5,5	K12 - KTDN	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Vân Anh, Thu. Chấm PK: Hà, Vân Anh. PTBM: Vân Anh
21	QTKD	Quản trị DNCN	Lý thuyết ra QĐ	DTE1553401010138	Trần Thu Hương	1,5	3,0	K12 - QTKD TH	Chấm sót câu	Chấm lần 1: Đắc Dũng, Thu Hà. Chấm PK: Ngọc, Đắc Dũng. PTBM: Vân Anh
22	QTKD	Quản trị DNCN	Lý thuyết ra QĐ	DTE1553401010069	Nguyễn Ánh Ngọc	6,8	7,3	K12 - QTKD TH	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Đắc Dũng, Thu Hà. Chấm PK: Ngọc, Đắc Dũng. PTBM: Vân Anh
23	QTKD	Quản trị DNCN	Lý thuyết ra QĐ	DTE1553401030018	Lê Thị Thái	5,3	5,5	K12 - QTKDDL&K	Chấm sót câu	Chấm lần 1: Đắc Dũng, Vũ. Chấm PK: Ngọc, Đắc Dũng. PTBM: Vân Anh
24	KHCB	Ngoại ngữ	Tiếng anh 5	DTE1553403010262	Thân Thu Phương	5,7	5,5	K12 - KTTH D	Cộng nhằm	Chấm lần 1: Vân Thịnh, Mai Hương. Chấm PK: Ngọc Anh, Huế. TBM: Vân Thịnh
25	KHCB	Ngoại ngữ	Tiếng anh 3	DTE1653403010314	Phạm Thị Thu Huyền	1,7	4,4	K13 - Kế toán 7	chấm sai câu	Chấm lần 1: Hoàng, Thu Vân. Chấm PK: Hiền Lương, Quế Linh. TBM: Vân Thịnh

HC

STT	Khoa	Bộ Môn	Môn thi	Mã sv	Họ và tên	Điểm trước PK	Điểm sau PK	Lớp	Lý do	Các bộ chấm thi
26	KHCB	Ngoại ngữ	Tiếng anh 3	DTE1653801070137	Hà Tuyết Nhung	3,3	6,0	K13 - Luật kinh tế 1	chấm sai câu	Chấm lần 1: Ngọc Anh, Hiền Lương. Chấm PK: Thanh Hải, Huy Hoàng. TBM: Văn Thịnh
27	KHCB	Toán	Toán cao cấp	DTE1753402010062	Tạ Sơn Tùng	3,0	5,5	K14 - TC NH	Chấm sót câu	Chấm lần 1: Phúc, Hằng. Chấm PK: Hương, Mai. TBM: Phương
28	Kinh tế	Kinh tế DT	Quản lý dự án y tế	DTE1553101010040	Ngô Khánh Hưng	7,4	7,5	K12 - Kinh tế Y tế	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Dung, Ngân. Chấm PK: Nam, Dung. TBM: Nam
29	NHTC	Ngân hàng	Định giá tài sản	DTE1353402010455	Nguyễn Thị P. Anh	5,8	6,5	K10 TCNH B	Cộng sót	Chấm lần 1: Mạnh, Hoài. Chấm PK: Kim Nhung, Bích Vân. TBM: Kim Nhung
30	NHTC	Ngân hàng	Định giá tài sản	DTE1453402010008	Vũ Thị Quỳnh Anh	6,9	7,8	K11 - TCDN	Cộng sót	Chấm lần 1: Mạnh, Hoài. Chấm PK: Kim Nhung, Bích Vân. TBM: Kim Nhung
31	NHTC	Ngân hàng	Định giá tài sản	DTE1453402010235	Đinh Thị Hằng	4,9	5,3	K11 - TCNH	Cộng sót	Chấm lần 1: Mạnh, Hoài. Chấm PK: Kim Nhung, Bích Vân. TBM: Kim Nhung
32	NHTC	Ngân hàng	Thanh toán QT	DTE1453402010016	Bùi Thị Mỹ Chinh	5,8	6,0	K11 - TCDN	Cộng sai	Chấm lần 1: Hoàng Thu, Phùng Hà. Chấm PK: Quỳnh, Nhung. TBM: Kim Nhung
33	NHTC	Ngân hàng	Thanh toán QT	DTE1453402010151	Lưu Huyền Trang	6,5	7,3	K11 - TCNH	Cộng sai	Chấm lần 1: Hoàng Thu, Phùng Hà. Chấm PK: Quỳnh, Nhung. TBM: Kim Nhung
34	NHTC	Ngân hàng	Quản trị rủi ro TC	DTE1453402010072	Giang Nhật Linh	7,5	7,8	K11 - TCNH	Cộng sai	Chấm lần 1: Hoàng Thu, Phùng Hà. Chấm PK: Quỳnh, Nhung. TBM: Kim Nhung

STT	Khoa	Bộ Môn	Môn thi	Mã sv	Họ và tên	Điểm trước PK	Điểm sau PK	Lớp	Lý do	Cán bộ chấm thi
35	NHTC	Ngân hàng	Quản trị rủi ro TC	DTE1453402010147	Đặng Thị Kiều Trang	7,5	7,8	K11 - TCNH	Cộng sai	Chấm lần 1: Hoàng Thu, Phùng Hà. Chấm PK: Quỳnh, Nhung. TBM: Kim Nhung
36	NHTC	Ngân hàng	Thị trường CK CLC	DTE1453402010297	Trần Ngọc Mai	6,3	7,5	K11 - KTTH CLC	Chấm sai câu	Chấm lần 1: Hoàng Thu, Mạnh. Chấm PK: Quỳnh, Kim Nhung. TBM: Kim Nhung
37	NHTC	Ngân hàng	Dịch vụ NH	DTE1453402010106	Lê Việt Phương	6,8	7,3	K11 - TCDN	Cộng sai	Chấm lần 1: Thúc, Kim Nhung. Chấm PK: Bích Vân, Quỳnh. TBM: Kim Nhung
38	NHTC	Tài chính	Mua bán & SNDN	DTE1453402010189	Vũ Thị Vinh	8,3	8,5	K11 - TCDN	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Tâm, Khánh. Chấm PK: Thúy Linh, Tâm. TBM: Hoàng Hà
39	NHTC	Nguyên lý TCTT	Tài chính công	DTE1453402010241	Lưu Thị Hồng Hạnh	2,5	3,0	K11 - TCNH	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Việt Dũng, Thương. Chấm PK: Thương, Phượng. PTBM: Việt Dũng
40	NHTC	Nguyên lý TCTT	Nguyên lý BH	DTE1453402010151	Lưu Huyền Trang	5,8	6,0	K11 - Tài chính DN	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Việt Dũng, Thương. Chấm PK: Phượng, Việt Dũng. PTBM: Việt Dũng
41	MKT-TM&D L	MKT	Quản trị bán hàng	DTE1453401010288	Đỗ Duy Hiếu	2,5	2,3	K11 - QTKD TH B	Cộng nhầm	Chấm lần 1: Hùng, Thái Hà. Chấm PK: Minh Huệ, Hùng. TBM: Dương Hà
42	MKT-TM&D L	MKT	Quản trị bán hàng	DTE1453401010287	Nguyễn Thị Lài	5,0	5,5	K11 - QTDN	Cộng nhầm	Chấm lần 1: Hùng, Thái Hà. Chấm PK: Minh Huệ, Hùng. TBM: Dương Hà

th

STT	Khoa	Bộ Môn	Môn thi	Mã sv	Họ và tên	Điểm trước PK	Điểm sau PK	Lớp	Lý do	Các bộ chấm thi
43	MKT-TM&D L	MKT	Quản trị & PT SPM	DTE1553401150005	Vũ Thị Phương Hoa	5,3	6,0	K12 - QT MKT	Cộng nhằm	Chấm lần 1: Dương Hà, Thu Nga. Chấm PK: Thu Nga, Hùng. TBM: Dương Hà
44	MKT-TM&D L	MKT	Quan hệ công chúng	DTE1453401150061	Dương Thị Ngọc Linh	6,8	6,3	K11-QT Marketing	Cộng nhằm	Chấm lần 1: Nga, Minh Huệ. Chấm PK: Bắc Hải, Nga. TBM: Dương Hà
45	MKT-TM&D L	MKT	Đạo đức KD&VHDN	DTE1453401010223	Nguyễn Xuân Thiều	4,0	4,5	K11 - QTKD TM	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Minh Huệ, Hoàng Huệ. Chấm PK: Hùng, Hoàng Huệ. TBM: Dương Hà
46	MKT-TM&D L	Quản trị KS&DL	Quản trị DNDV	DTE1553401030008	Đoàn Thị Mai	5,3	5,9	K12 - QTKDDL&K	Chấm sót	Chấm lần 1: Thanh Tâm, Mai Thanh. Chấm PK: Minh Hương, Thanh. Lãnh đạo khoa: Gấm
47	Kế toán	Kiểm toán	Kiểm toán BCTC	DTE1453403010241	Nguyễn Minh Phương	7,8	8,1	K11 - KTTH D	Chấm sót ý	Chấm lần 1: Tuấn, Kim Anh. Chấm PK: Phương Thảo, Thu Trang. TBM: Thảo
48	Kế toán	Kiểm toán	Kế toán quốc tế	DTE1553403010197	Nguyễn Thị Loan	5,0	5,8	K12 KTTH B	Cộng sai	Chấm lần 1: Thu Thu, Hiệp. Chấm PK: Hà, Phương Thảo. TBM: Thảo

NGƯỜI LẬP

Hoàng Chí Thanh

Hoàng Chí Thanh

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Mai Việt Anh

Mai Việt Anh